

Bản án số: 100/2020/HSST

Ngày 11/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên;

Ông Phạm Duy Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đào Xuân Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Huy H**, sinh 1998 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn TN, xã TX, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (c) và bà Nguyễn Thị H1; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Anh Lưu Văn D, sinh năm 2001 (đã chết).

Nơi cư trú: Thôn XD, xã PL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn HD, xã MD, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- **Anh Đỗ Văn K**, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

** Người đại diện hợp pháp của anh Lưu Văn D:*

- **Ông Lưu Văn C**, sinh năm 1970 - bố đẻ anh D (có mặt);

- **Bà D Thị V**, sinh năm 1969 - Mẹ đẻ anh D(có mặt);

Nơi cư trú: Thôn XD, xã PL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- **Anh Trần Văn Th1**, sinh năm 1999(vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn VL, xã PL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989(vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TX, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội;

- **Anh Lưu Văn S**, sinh năm 1997(có mặt);

Nơi cư trú: Thôn XD, xã PL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

* Người bào chữa cho bị cáo H: **Ông Nguyễn Văn T1** – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 5- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30'ngày 24/12/2019, Nguyễn Huy H (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave α , BKS: 29S6- 523.85 chở Đỗ Văn K và Nguyễn Văn Th đi trên đường 131 theo chiều ngã tư thị trấn Sóc Sơn - Quốc lộ 2. Khi đi đến gần cột điện DT 2.5 đường 131 thuộc địa phận thôn DT, xã TD, Sóc Sơn, Hà Nội, H điều khiển xe vượt xe mô tô nhãn hiệu Exciter, BKS: 29S6- 675.56 do anh Trần Văn Th1 điều khiển đi cùng chiều. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái để vượt xe ô tô con, màu đỏ (không rõ BKS) đi cùng chiều thì bất ngờ va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, BKS: 29S6- 443.82 do anh Lưu Văn D điều khiển đi ngược chiều. Khi xe Wave α , BKS: 29S6- 523.85 đổ xuống đường đã văng vào xe BKS: 29S6- 675.56 do anh Th1 điều khiển. Hậu quả là anh D tử vong, H bị thương nặng, K bị thương nhẹ, cả 03 xe mô tô đều bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm dấu vết phương tiện liên quan:

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường xảy ra tai nạn gần cột điện DT2.5 đường 131. Đường 131 rộng 7 m60, dải nhựa nhẵn phẳng, ở giữa có vạch sơn đứt quãng.

Vị trí xe mô tô BKS: 29S6 -443.82 đổ nghiêng phải trên mặt đường nhựa, đầu hướng quốc lộ 3 đuôi hướng quốc lộ 2.

Vị trí xe mô tô BKS: 29S6 – 523.85 đổ nghiêng phải trên đường nhựa đầu xe hướng bên phải đường, đuôi xe hướng bên trái đường.

Trên mặt đường nhựa còn để lại vết cày của xe mô tô BKS: 29S6 – 523.85 đo dài 0m70, dấu vết cày có chiều quốc lộ 3 hướng quốc lộ 2 và chệch về phía bên trái đường.

Vị trí xe mô tô BKS: 29S6 – 675.56 dừng gần mép đường làm chuẩn, đầu xe hướng quốc lộ 3, đuôi xe hướng quốc lộ 2.

- Kết quả khám nghiệm tử thi Lưu Văn D: Gia đình anh Lưu Văn D xác định nguyên nhân anh D chết là do tai nạn giao thông và từ chối mổ pháp y tử thi.

Tại kết luận giám định số 2853/C09 - P3 ngày 22/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

- Dấu vết trượt mất cao su màu đen ở má bên trái lốp bánh trước và dấu vết biến dạng, trượt xước kim loại ở bên trái cạnh vành bánh trước xe mô tô biển số 29S6 -523.85 có chiều từ mặt lặn vào vành, từ vành vào tâm trục bánh xe (ảnh 5,7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng kim loại, trượt xước, dính chất màu đen dạng cao su ở mặt trong cần số trước bên trái và đầu bàn đạp chân trước bên trái xe mô tô biển số 29S6 – 443.82. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29S6 – 443.82 tại các vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 6,8 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết biến dạng kim loại, trượt xước, dính chất màu đen dạng cao su ở mặt trong cần số trước bên trái và đầu khung kim loại để chân trước bên trái xe mô tô biển số 29S6 -523.85 có chiều từ trước về sau (ảnh 5,9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt mất cao su màu đen ở má bên trái lốp

bánh trước và dấu vết biến dạng, trượt xước bên trái vành bánh trước xe mô tô biển số 29S6 -443.82. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29S6 -443.82 tại các vị trí này có chiều từ mặt lặn vào vành, từ vành vào tâm trục bánh xe (ảnh 4,10 trong bản ảnh giám định).

Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 29S6 -523.85 và ở xe mô tô biển số 29S6 -443.82 được ghi nhận trong Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông của Công an huyện Sóc Sơn hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

Không xác định được vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 29S6 -523.85 với xe mô tô biển số 29S6 – 443.82 trên mặt đường tại hiện trường.

Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 29S6 -523.85 và xe mô tô biển số 29S6 -443.82 ngay trước khi xảy ra tai nạn.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 28/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Huy H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Chiều ngày 24/12/2019, Th điều khiển xe BKS: 29S6 -443.82 của anh Đ chở bị cáo và K lên thị trấn Sóc Sơn cắt tóc rồi đi ăn tối. Khi về, do Th và K kêu lạnh nên bị cáo điều khiển xe chở K, Th theo đường 131, hướng QL3 – QL 2 về nhà. Khi đi qua doanh trại quân đội thì bị cáo điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái vượt xe mô tô do anh Th1 điều khiển rồi tiếp tục vượt xe con thì xảy ra va chạm với xe mô tô do anh D điều khiển đi ngược chiều làm anh D tử vong, bị cáo bị thương nặng. Khi điều khiển xe, bị cáo, K, Th đều không đội mũ bảo hiểm, bị cáo không có giấy phép lái xe. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh D số tiền 60.000.000đ. Tại phiên tòa, gia đình anh D yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 40.000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bị hại là anh Đỗ Văn K và anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Tối ngày 24/12/2019, Th mượn xe của anh Nguyễn Văn Đ chở H và K lên thị trấn Sóc Sơn cắt tóc và ăn tối. Đến khoảng 21h, do lạnh nên Th đưa xe cho H lái, Th không biết H không có giấy phép lái xe. H điều khiển xe, chở K, Th phía sau về TX chơi Noel đi theo đường 131. Khi đi qua doanh trại quân đội, H điều khiển xe vượt xe mô tô và xe con cùng chiều thì xảy ra va chạm với xe mô tô do anh D điều khiển đi ngược chiều,

hậu quả anh D tử vong, H bị thương nặng, K bị thương nhẹ, Th không bị thương tích gì. Các anh không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Lưu Văn C và bà D Thị V trình bày: Khoảng 21h30 ngày 24/12/2019, gia đình ông bà nhận được thông tin con trai là Lưu Văn D bị tai nạn giao thông đang cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn. Gia đình đã đến Bệnh viện nhưng do bị thương nặng nên anh D đã chết vào hồi 22h45 ngày 24/12/2019. Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo H đã đến thăm hỏi, chia buồn và bồi thường cho gia đình ông bà số tiền 60.000.000 đồng. Nay ông bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 40.000.000đ bao gồm chi phí cứu chữa, mai táng và tổn thất tinh thần cho ông bà và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Th1 trình bày (BL 97-98): Khoảng 9h40 ngày 24/12/2019, anh điều khiển xe mô tô BKS 29S6 – 675.56 từ VL đi khu công nghiệp Nội Bài theo đường 131. Khi đi qua doanh trại quân đội, xe mô tô BKS 29S6- 523.85 do H điều khiển chở 02 thanh niên phía sau, không đội mũ bảo hiểm vượt xe anh, sau đó vượt xe ô tô con cùng chiều. Khi đang vượt ngang xe ô tô con thì xe của H đâm trực diện với xe mô tô BKS 29S6- 443.82 do anh D điều khiển đi ngược chiều, người văng ra các hướng, xe của bị cáo va chạm vào xe của anh làm xe anh vỡ yếm, H và anh D bị thương nặng, còn anh không bị thương tích gì. Anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ trình bày (BL 112-113): Xe mô tô BKS 29S6- 523.85 do anh mua của chị Dương Ngọc H2 năm 2016. H, K và Th là người làm thuê cho anh. Tối ngày 24/12/2019, gia đình anh đi chơi Noel và để xe máy ở nhà, anh không biết ai lấy xe đi. Sau đó, anh nhận được thông tin xe của anh do H điều khiển chở K, Th xảy ra tai nạn. Xe máy của anh bị hư hỏng nặng nhưng anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Văn S trình bày: Xe mô tô BKS 29S6 -443.82 do anh mua năm 2015. Ngày 24/12/2019, anh để xe ở nhà và để chìa khóa trong phòng, D tự ý lấy xe của anh đi học tại trường trung cấp đa ngành đến khoảng 22 giờ thì bị tai nạn và tử vong, xe mô tô của anh hư hỏng nặng, anh đã sửa xe hết 4.000.000đ nhưng anh không yêu cầu bị cáo bồi

thường gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Huy H mức án tù từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại bồi thường số tiền 100.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 60.000.000đ, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo H, ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Về tội danh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 24/12/2019, tại đoạn đường 131 thuộc địa phận thôn DT, xã TD, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội Nguyễn Huy H không có giấy phép lái xe, điều khiển mô tô BKS: 29S6 - 523.85 chở Đỗ Văn K, Nguyễn Văn Th đi trên đường 131 theo chiều QL 3 đi QL 2. Khi đi đến gần cột điện DT2.5, H điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái vượt xe ô tô phía trước cùng chiều, do không bảo đảm an toàn đã va chạm với xe mô tô BKS: 29S6 - 443.82 do anh Lưu Văn D điều khiển đi ngược chiều, hậu quả làm anh D tử vong, anh K bị thương nhẹ, xe mô tô BKS: 29S6 -443.82 bị thiệt hại 2.139.187đ; xe mô tô BKS:29S6 - 675.56 bị thiệt hại 2.140.800đ; xe mô tô BKS: 29S6- 523.85 bị thiệt hại 1.233.400đ.

Kết quả điều tra cho thấy:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 28-29) xác định: Hiện trường vụ tai nạn gần cột điện DT 2.5 đường 131, đường dải nhựa nhựa phẳng, đo rộng 7m60, ở giữa có vạch sơn đứt quãng.

Lấy mép đường nhựa phía bên phải đường theo chiều quốc lộ 2, hướng quốc lộ 3 làm chuẩn.

Vị trí xe mô tô BKS: 29S6 - 443.82 đổ nghiêng phải trên mặt đường nhựa, đầu hướng quốc lộ 3 đuôi hướng quốc lộ 2. Yên và tay lái hướng bên phải đường theo chiều quốc lộ 2 hướng quốc lộ 3. Từ tâm trục trên đo về hướng quốc lộ 2 0m30 là tâm trục bánh sau xe mô tô BKS: 29S6 -523.85.

Trên mặt đường nhựa còn để lại vùng dầu loang của xe mô tô BKS: 29S6 – 443.82 có kích thước 0m30 x 0m30.

Vị trí xe mô tô BKS: 29S6 – 523.85 đổ nghiêng phải trên đường nhựa đầu xe hướng bên phải đường, đuôi xe hướng bên trái đường. Yên và tay lái xe hướng quốc lộ 2.

Trên mặt đường nhựa còn để lại vết cày của xe mô tô BKS: 29S6 – 523.85 đo dài 0m70, dấu vết cày có chiều quốc lộ 3 hướng quốc lộ 2 và chệch về phía bên trái đường từ đầu vết cày đo vào mép đường nhựa làm chuẩn là 4m95, cuối dấu vết trùng với giá đỡ chân phía trước bên phải xe mô tô BKS: 29S6 – 523.85.

Vùng máu của nạn nhân để lại trên mặt đường nhựa có kích thước 3m00 x 0m30 vùng máu chảy từ bên trái sang bên phải đường.

Vị trí xe mô tô BKS: 29S6 – 675.56 dừng gần mép đường làm chuẩn đầu xe hướng quốc lộ 3, đuôi xe hướng quốc lộ 2. Từ mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải đo vào mép đường nhựa làm chuẩn là 0 m40, mặt ngoài má lốp bánh sau bên phải đo vào là 0m55.

Trên mặt đường nhựa còn để lại vùng nhựa vỡ và máu có kích thước 2m70 x 1m80. Tâm vùng nhựa vỡ và máu trùng với vùng dầu. Tâm dấu vết trên đo vào mép đường nhựa làm chuẩn là 3m25.

Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô BKS: 29S6 – 523.85 (BL 35 - 36) xác định:

- Tại mặt ngoài má lốp và vành bánh trước bên trái có dấu vết trầy xước, trượt miết cao su làm sạch bụi bẩn, làm lộ rõ màu cao su mới bên trong, cong vênh xô lệch vành bánh xe. Dấu vết có chiều từ ngoài hướng vào tâm trục.

- Tại mặt trước càng giảm xóc phía trước bên trái có dấu vết trầy xước, trượt miết kim loại, xô lệch long càng giảm xóc hướng về sau, chệch về bên phải trên bề mặt dấu vết còn để lại chất mùn màu đen dạng cao su, dấu vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải.

- Tại trước lồng máy bên trái có dấu vết trầy xước sơn trượt miết, mài mòn kim loại sạch bụi bẩn và làm lộ rõ màu kim loại mới phía bên trong, dấu vết có chiều từ trước về sau.

- Tại cần số phía trước và giá đỡ chân phía trước bên trái có dấu vết cong gập, xô lệch cần số và giá đỡ chân hướng về phía sau.

- Tại mặt ngoài chân phanh có dấu vết trầy xước, trượt miết mài mòn kim loại, trên bề mặt dấu vết còn để lại chất mùn màu trắng dạng bột đất đá.

Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô BKS: 29S6- 443.82 (BL 31) xác định:

- Tại các bộ phận gần lốp xe, vành, chân nan hoa bánh trước có dấu vết trầy xước, cong gập, bong bật biến dạng toàn bộ các bộ phận, dấu vết có chiều từ trước về sau.

- Tại các bộ phận gồm cụm đèn chiếu sáng, đồng hồ mặt nạ, chắn bùn và đèn tín hiệu hai bên có dấu vết vỡ, bong bật, mất mảnh toàn bộ các bộ phận trên làm lộ rõ các bộ phận dây điện và khung xe phía bên trong, dấu vết có chiều từ trước về sau.

- Tại cần số phía trước và giá đỡ chân phía trước toàn bộ bên trái có dấu vết cong gập, xô lệch cần số và giá đỡ chân hướng về sau.

- Tại đầu tay nắm lái bên phải có dấu vết trầy xước, trượt miết mài mòn kim loại làm lộ rõ màu kim loại mới phía bên trong, dấu vết còn để lại chất bột đất đá màu trắng.

- Tại giá đỡ chân phía trước bên phải có dấu vết trầy xước, trượt miết mài mòn kim loại, trên bề mặt dấu vết còn dính chất mùn màu trắng dạng bột đất đá.

Tại biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô BKS: 29S6 -675.56 (BL 31) xác định:

- Tại các bộ phận gần mặt nạ và cách yếm bên trái có dấu vết trầy xước trượt miết vỡ mất mảnh bong bật cánh yếm làm lộ rõ các bộ phận máy bên trong, trầy xước bẹp và làm sạch bụi bẩn, dấu vết có chiều từ trước về sau.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: H điều khiển xe mô tô lấn sang làn đường bên trái vượt xe ô tô phía trước cùng chiều, do không bảo đảm an toàn nên đã va chạm với xe mô tô do anh Lưu Văn D điều khiển đi ngược chiều, vi phạm khoản 9 Điều 8, Điều 14 Luật giao thông đường bộ và cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm tình hình giao thông thêm phức tạp. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ

hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần cho gia đình người bị hại; người bị hại là anh Đỗ Văn K và người đại diện hợp pháp của anh D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy, người bị hại là anh Lưu Văn D cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô vượt xe không đảm bảo an toàn, không đội mũ bảo hiểm, nên lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn Th: Anh Đ không biết Th, H không có giấy phép lái xe, không biết Th lấy xe mô tô của anh chở K, H đi chơi; Khi giao xe cho H điều khiển, Th không biết H không có giấy phép lái xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý anh Đ, anh Th là phù hợp.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của anh Lưu Văn D là ông Lưu Văn C và bà D Thị V yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh D với tổng số tiền là 145.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông C, bà V yêu cầu bị cáo bồi thường 100.000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự thỏa thuận này, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông C, bà V số tiền 100.000.000đ, xác nhận bị cáo đã bồi thường 60.000.000đ, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông C, bà V số tiền 40.000.000đ.

Người bị hại là anh Đỗ Văn K, anh Nguyễn Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ, anh Trần Văn Th1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Văn S: Quá trình điều tra, anh S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền sửa xe là 4.000.000đ. Tại phiên tòa,

anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này nên ghi nhận sự tự nguyện của anh S.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 6 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Xét bị cáo không hành nghề lái xe, nên không áp dụng.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Huy H 40 (bốn mươi) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và ông C, bà V bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 100.000.000đ, xác nhận bị cáo đã bồi thường 60.000.000đ, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông C, bà V số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của anh K, anh Th, anh Đ, anh Th1, anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự và 2.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, ông Lưu Văn C, bà D Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Nguyễn Văn Th, anh Đỗ Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Anh Lưu Văn S có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Trần Văn Th1, anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Dương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng